TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện.

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trung K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2B/163 đường P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Lan H; có vợ là Trịnh Thị Thu H và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự chưa được xóa: Quyết định số 21/QĐ - TA ngày 03/6/2021 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trung K tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thời hạn 18 tháng; bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2023; có mặt.

2. Lại Duy V, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 44 đường L, Tổ 16, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Huy T và bà Lưu Thị B; có vợ là Đoàn Thị Đ và

có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 107/2015/HSST ngày 15/12/2015 của Toà án nhân dân quận N xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tại Quyết định số 164/QĐ- UBND ngày 27/7/2015 của Uỷ ban nhân dân phường Đ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 27/7/2015 đến ngày 27/10/2015); bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2023; có mặt.

3. Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9/269 đường P, Tổ dân phố P 7, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Trịnh Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Lan A và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 279/HSST ngày 18/10/2002 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Ngọc Đ 24 tháng tù về tội Cướp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Mạ Sình H, sinh 2004; nơi cư trú: Xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Vũ Mạnh Q, sinh 1981; nơi cư trú: Số 10/25/38 đường A, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 21/4/2023, Phạm Trung K cùng Lại Duy V và Phạm Ngọc Đ đến nhà hàng Hiệp A (địa chỉ số 510 đường Đ, Tổ 15, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng) để ăn sáng. Đến 7 giờ 30 phút cùng ngày K đi vệ sinh, khi đi đến gần cửa nhà bếp thì thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 11, promax, màu vàng, bộ nhớ 64GB, Imei: 352848112710534 của anh Mạ Sình H, sinh 2004, nơi cư trú: Xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (là nhân viên của quán) đang cắm sạc điện để ở trên mặt loa hát, K đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng lúc anh H không để ý, K đã trộm cắp chiếc điện thoại trên đút vào túi quần rồi đi ra bàn ngồi ăn cùng Vương, Đỉnh. Do sợ bị anh H phát hiện nên ngay sau đó K đứng dậy ra khỏi quán đi về trước. Do không có tiền trả nên Đ bảo V đi tìm K về để cùng trả tiền ăn sáng. V dùng xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX (không rõ BKS) của Đ đi tìm và gặp K tại cầu vượt Đ thuộc phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. K nói với V về việc đã trộm cắp được một chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu

vàng ở trong quán. K bảo V quay lại quán đón Đ để cùng nhau đi bán chiếc điện thoại trên lấy tiền. Khi V quay lại quán, V đã nói cho Đ biết việc K vừa trộm cắp được chiếc điện thoại. Sau đó, V điều khiển xe máy chở Đ đến chỗ cây xăng P thuộc phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng gặp K. K lấy cho V, Đ xem chiếc điện thoại vừa trộm cắp được rồi cả ba cùng thống nhất mang chiếc điện thoại trên đi bán lấy tiền. V điều khiển xe máy chở K ngồi giữa, Đ ngồi sau. Khi đi đến khu vực đường L, quận N, thành phố Hải Phòng, Đ ngồi ở quán nước gần khu vực hồ Quần Ngựa thuộc phường L, quận N, thành phố Hải Phòng đợi, còn K và V đi bán điện thoại. K và V mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại Tuấn Mobile, địa chỉ số 154 đường L, quận N, thành phố Hải Phòng gặp anh Vũ Minh T, sinh 1984, ĐKHKTT: Khu Phú H 3, phường A, quận D, TP Hải Phòng bán chiếc điện thoại nhưng anh T không mua vì anh T chỉ sửa chữa điện thoại. Sau đó, anh T gọi cho anh Vũ Mạnh Q, sinh 1981, ĐKHKTT: Xóm D, xã H, huyện C, Hải Phòng về để giao dịch với V và K. Khi anh Q đến quán, V gạ bán chiếc điện thoại và K lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đưa cho anh Q xem. Sau khi kiểm tra điện thoại xong, anh Q hỏi về nguồn gốc, mật khẩu thì K nói điện thoại này là của vợ K cho, K không dùng nữa nên bán, do lâu không dùng nên không nhớ mật khẩu. Anh Q đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng và trả tiền cho K. Sau đó, K và V quay lại đón Đ, K nói với Đ là vừa bán điện thoại được 2.500.000 đồng. Do sợ xe máy chở ba bị công an giao thông phạt nên K đưa cho V 500.000 đồng để đi xe ôm, còn K chở Đ đi xe máy về nhà Kiên tại số 2B/163 đường P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Tại đây, K chia thêm cho V 200.000 đồng, chia cho Đ 500.000 đồng, còn K cầm 1.300.000 đồng. Sau đó, K trả nợ cho Đ 500.000 đồng. K, V, Đ đã tiêu xài hết số tiền trên.

Cơ quan Công an quận Hải An đã tiến hành trích xuất 03 đoạn video tại camera ở nhà hàng Hiệp Anh và thu giữ thẻ nhớ trong Camera tại cửa hàng mua bán điện thoại Tuấn Mobile.

Tại Bản kết luận số 453/KL-KTHS ngày 25/08/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 đoạn video trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Trích xuất được 04 hình ảnh liên quan đến nội dung sự việc lập thành bản ảnh.

Tại Bản kết luận số 512/KL-KTHS ngày 11/09/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự, Công an TP Hải Phòng kết luận: Thẻ nhớ gửi giám định không bị xoá dữ liệu. Trích xuất được 06 hình ảnh liên quan đến nội dung sự việc lập thành bản ảnh.

Anh Vũ Mạnh Q không biết chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vằng do Kiên trộm cắp mà có, nên sau khi mua chiếc điện thoại thì anh Quý đã tháo các linh kiện ra bán (hiện không xác định được lai lịch địa chỉ của các khách hàng mua) tổng cộng với giá 2.500.000 đồng. Anh Quý khẳng định không được hưởng lợi từ việc mua bán chiếc điện thoại. Nay các bị cáo bị bắt tạm giam nên anh Quý không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL- HĐĐGTS ngày 22/06/2023 qua hồ sơ của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An kết luận: Tổng giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu vàng, bộ nhớ 64GB, số Imei: 352848112710534 tại thời điểm tháng 4/2023 là 9.997.000 đồng.

Ngày 28/4/2023 Phạm Trung K, Lại Duy V đến công an phường Đằng Hải đầu thú.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 Phạm Ngọc Đ bị Công an quận Hồng Bàng Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSNQ ngày 05 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Trung K về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố. Các bị cáo K, V, Đ đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhận trách nhiệm khi chấp hành án tù xong được về, các bị cáo sẽ đi làm lấy tiền bồi thường cho bị hại anh Mạ Sình H.

Tại phiên tòa, bị hại anh Mạ Sình H khai nhận: Anh là nhân viên của nhà hàng Hiệp Anh. Sáng ngày 21/4/2023, anh sạc pin chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng ở trước cửa bếp thì bị mất. Anh H đồng ý với kết luận định giá tài sản xác định chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng trị giá 9.997.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo K đến nhà hàng Hiệp Anh bồi thường cho anh H số tiền 1.000.000 đồng. Nay anh H yêu cầu các bị cáo K, V, Đ có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc điện thoại bị mất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1

Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Phạm Trung K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Lại Duy V từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù đều về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Kiên, Vương, Đỉnh.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo K, V, Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh H trị giá chiếc điện thoại là 9.997.000 đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 3.332.000 đồng. Bị cáo K đã bồi thường 1.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.332.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Bị cáo Phạm Trung K khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 tại nhà hàng Hiệp Anh (địa chỉ số 510 đường Đ, Tổ 15, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng), Phạm Trung K lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax màu vàng, trị giá 9.997.000 đồng của anh Mạ Sinh H.

[4] Bị cáo Lại Duy V và bị cáo Phạm Ngọc Đ khai nhận: Lại Duy V và Phạm Ngọc Đ biết rõ Phạm Trung K trộm cắp được chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax màu vàng, nhưng đã cùng Phạm Trung K mang chiếc điện thoại đi bán được 2.500.000 đồng rồi chia nhau (trong đó Kiên 1.300.000 đồng, Vương 700.000 đồng, Đỉnh 500.000 đồng).

[5] Lời khai nhận của các bị cáo K, V, Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[6] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Trung K phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lại Duy V và bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Kiên, Vương, Đỉnh.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Kiên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và đầu thú quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo:

[10] Bị cáo Phạm Trung K có 01 tiền sự chưa được xóa: Quyết định số 21/QĐ - TA ngày 03/6/2021 của Toà án nhân dân quận N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trung K tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thời hạn 18 tháng (từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/12/2022).

[11] Bị cáo Lại Duy V có 01 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 107/2015/HSST ngày 15/12/2015 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Và có 01 tiền sự đã được xóa:

Quyết định số 164/QĐ - UBND ngày 27/7/2015 của Uỷ ban nhân dân phường Đ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng (từ ngày 27/7/2015 đến ngày 27/10/2015).

[12] Bị cáo Phạm Ngọc Đ có 01 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 279/HSST ngày 18/10/2002 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Ngọc Đ 24 tháng tù về tội Cướp tài sản.

[13] Từ những phân tích nêu trên, xét nhân thân và hành vi phạm tội khi lượng hình cần xử phạt bị cáo K mức hình phạt cao hơn bị cáo V, bị cáo Đ. Và xử phạt bị cáo V và bị cáo Đ mức hình phạt bằng nhau.

- Về trách nhiệm dân sự:

[14] Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc: Các bị cáo K, V, Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh H trị giá chiếc điện thoại là 9.997.000 đồng. Cụ thể:

[15] Bị cáo K là người trực tiếp lấy điện thoại và được hưởng hơn 50% trị giá số tiền bán tài sản, nên buộc bị cáo K phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh H số tiền 5.000.000 đồng, đã bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo K còn phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng

[16] Buộc bị cáo V và bị cáo Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh H số tiền 4.997.000 đồng. Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền là 2.498.500 (Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

[17] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Mạnh Q không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Đối với Vũ Minh T, Vũ Mạnh Q không biết chiếc điện thoại do Phạm Trung K trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[19] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" cho các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì "*Tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện*". Trong vụ án này, sau khi bị mất tài sản bị hại anh Mạ Sình H đã đến cơ quan công an trình báo và giao nộp thẻ nhớ trong Camera cho cơ quan công an. Sau đó các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V đã tự nguyện đến cơ quan công an trình diện khai báo hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" đối với bị cáo K và bị cáo V theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về án phí:

[20] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo K, V, Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Trung K 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lại Duy V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Ngọc Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc: Các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Mạ Sình H chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng trị giá 9.997.000 (Chín triệu, chín trăm, chín bảy nghìn) đồng. Cụ thể:

+ Bị cáo Phạm Trung K phải bồi thường cho anh Mạ Sình H số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, đã bồi thường 1.000.000 (Một triệu) đồng, bị cáo Kiên còn phải bồi thường tiếp số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

+ Bị cáo Lại Duy V phải bồi thường cho anh Mạ Sình H số tiền 2.498.500 (Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

+ Bị cáo Phạm Ngọc Đ phải bồi thường cho anh Mạ Sình H số tiền 2.498.500 (Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên thì các bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Phạm Trung K, Lại Duy V, Phạm Ngọc Đ; bị hại anh Mạ Sình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Mạnh Q vắng mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài